

VỀ cải-cách giáo-dục và đào-tạo

ĐẶNG Đình Cung

Kỹ-sư tư-vấn

1 rue du Poison Bleu, F-92290 Chatenay-Malabry, France

HTĐT : ddc92290@netscape.net

TÓM-LƯỢC

Để tham-gia giải-quyết vấn-đề chất-lượng giáo-dục và đào-tạo, chúng tôi đã dùng một số công-cụ quản-lý chất-lượng và suy ra những đề-nghị sau đây :

1. chú-trọng đến giáo-dục từ những lớp mẫu-giáo đến trung-học cơ-sở và đào-tạo từ những lớp trung-học phổ-thông trở lên,
2. phát-triển giảng-dạy và nghiên-cứu về sư-phạm, tâm-lý sư-phạm, tâm-lý trẻ em, tâm-lý trẻ thành-niên..
3. khai-triển chính-sách học-tập đào-tạo liên-tục và xuất đời,
4. tăng-cường hiệu-năng chính-sách của "thang máy xã-hội",
5. bồi-dưỡng và tăng-cường khả-năng nghiệp-vụ những giáo-viên tiểu-học và trung-học,
6. Nhà Nước để dân tự-do tổ-chức giáo-dục và đào-tạo nhưng giữ độc-quyền tổ-chức thi, phát bằng-cấp và công-nhận bằng-cấp,
7. dẹp bỏ những kỳ thi liên-tục nhưng duy-trì những văn-bằng tốt-nghiệp hiện có, kể cả những bằng tiểu-học và trung-học cơ-sở,
8. tăng-cường tính khắt-khe của những khóa-thi,
9. khai-triển những công-cụ học-hỏi ngoài học-đường (trao-đổi giữa học-sinh dân-tộc khác nhau, dùng mạng Internet, thực-tập ở những cơ-sở sản-xuất, trau dồi kiến-thức ở những thư-viện, viện-bảo-tàng và triển-lãm lưu-động),
10. coi đại-học là nơi sản-xuất khoa-học kỹ-thuật với trách-nhiệm kết-quả,
11. đối-đãi sinh-viên và giáo-viên đại-học như những người lao-động có trách-nhiệm nghiệp-vụ,
12. tập-trung lực-lượng đào-tạo đại-học và nghiên-cứu khoa-học kỹ-thuật vào ba hay bốn đại-học, mỗi đại-học liên-kết với một khu công-nghệ cao,

VỀ cải-cách giáo-dục và đào-tạo

ĐẶNG Đình Cung

Kỹ-sư tư-vấn

1 rue du Poison Bleu, F-92290 Chatenay-Malabry, France

HTĐT : ddc92290@netscape.net

Giáo-dục và đào-tạo là vấn-đề quan-trọng trong quy-trình phát-triển văn-hóa và kinh-tế của một nước. Nhưng đó là một vấn-đề phức-tạp hỗn-hợp những khía-cạnh đạo-đức, tư-tưởng chính-trị, hữu-hiệu kinh-tế và thỏa-mãn một số nhu-cầu tiêu-dùng. Điều làm cho vấn-đề càng phức-tạp hơn nữa là tất cả những thành-phần của một quốc-gia đều quan-tâm và tự-phong là đối-tác quan-trọng.

Từ khi có xã-hội văn-minh người ta đã đặt ra những câu hỏi W5H (What, Who, Why, Where, When, How, đó là việc gì, ai liên-hệ đến việc đó, vì sao lại là một vấn-đề, ở đâu có vấn-đề, khi nào phải giải-quyết và giải-quyết như thế nào) về giáo-dục và đào-tạo¹. Như với mọi việc, cũng có khá nhiều kinh-tế-sư nghiên-cứu về khía-cạnh ích-lợi, hiệu-ứng và tối-ưu tài-nguyên dành cho việc này². Trước hoàn-cảnh suy-sút của ngành giáo-dục và đào-tạo ở nước ta, rất nhiều người đã đề-xướng và kiến-nghị một số giải-pháp cải-cách³. Là một kỹ-sư chúng tôi cũng là một đối-tác liên-hệ đến giáo-dục và đào-tạo và xin được đóng góp vào tham-luận về vấn-đề này.

Trong bài này, chúng tôi sẽ xin trả lời những câu hỏi W5H về giáo-dục và đào-tạo. Sau đó chúng tôi sẽ suy ra những chiều hướng nghiên-cứu thiết-kế một mô-hình giáo-dục và đào-tạo. Trong số những đề-nghị cải-cách, chúng tôi sẽ dùng đến vài công-cụ quản-lý chất-lượng và dựa trên truyền-thống văn-hóa và xu-hướng xã-hội-chủ-nghĩa của nước ta.

Những câu hỏi W5H về giáo-dục và đào-tạo

Giáo-dục và đào-tạo là gì ?

Chúng tôi xin phân-biệt những khái-niệm "giáo-dục" và "đào-tạo".

Giáo (教) nghĩa là dạy dỗ. Dục (育) là nuôi cho khôn lớn. Giáo-dục (教育) là dạy dỗ một người, thường là một em bé hay một thiếu-niên, để bồi bổ thể-chất, tinh-thần và đức-tính làm cho người ấy có những cách xử-sự hài-hòa và thích-ứng ở mọi tình-huống.

Đào (陶) là một người thợ nặn, thợ gốm, nói nghĩa bóng thì chỉ sự giáo-hóa. Tạo (造) là gây nên, làm nên. Đào-tạo (陶造) theo nghĩa nguyên-thủy là làm đồ gốm, nói rộng ra là chế-tạo đồ vật, gây dựng cho thành-tựu. Đào-tạo là việc truyền những khả-năng thực-hành, những hiểu-biết lý-thuyết và những năng-khiếu cần-thiết để giữ một chức-vụ trong đời sống kinh-tế.

Khi xưa các cụ phân-biệt "lễ" và "văn" và coi lý-tượng là phải học lễ cũng như học văn. Lễ (禮) là theo cái khuôn mẫu người ta đã quy định. Văn (文) là hợp nhiều chữ lại thành bài. Văn cũng có nghĩa là cái dấu vết do đạo-đức lễ-nhạc giáo-hóa mà có vẻ đẹp đẽ rõ rệt. Ngày

xưa ở Việt-nam một người có văn thì có thể thi đỗ để làm nghề công-chức gọi là quan văn. Vì thế dân Việt rất trọng văn.

Trong thời cận-đại, những người cộng-sản Việt-nam phân-biệt "hồng" và "chuyên". Việt-ngữ hồng (紅) là một màu đỏ tươi hơn các sắc đỏ khác. Tiếng Hán hồng là màu đỏ, màu của nền lá cờ các đảng cộng-sản. Chuyên (專) là làm việc gì thì chú ý cả vào việc ấy. Một người chuyên là một người có khả-năng nghiệp-vụ nào đó. Lý-trường của một đảng-viên đảng cộng-sản Việt-nam là phải vừa có đạo-đức của một người cộng-sản vừa có khả-năng nghiệp-vụ.

Từ những định-nghĩa trên, chúng ta có thể ghép những khái-niệm "giáo-dục", "lẽ" và "hồng" và những khái-niệm "đào-tạo", "văn" và "chuyên". Suy ra chúng ta có thể nói rằng giáo-dục và đào-tạo là hai khái-niệm khác nhau. Giáo-dục có mục-đích gây nên một số phẩm-chất cá-nhân để cho một người có thể sống hài-hòa với những người khác trong xã-hội. Còn đào-tạo thì có mục-đích làm cho một người đạt được một số kiến-thức và khả-năng lý-thuyết và thực-hành để có thể làm một nghề nào đó.

Ngoài những nhu-cầu vật-chất đó, một người cũng cần có một số kiến-thức không trực-tiếp thực-dụng như là thơ-văn, nghệ-thuật và những thông-tin khoa-học với ứng-dụng rất xa vời như là thiên-văn, vật-lý vi-phân-tử,... nhưng làm cho đời sống dễ-dãi lý-thú hơn. Những nhu-cầu đó được thỏa-mãn nhiều hay ít tùy ở sức mua của mỗi người và tùy ở trình-độ phát-triển kinh-tế. Nước ta vẫn còn nghèo nghèo. Sau công-việc chính-thức nhiều người làm chui một nghề thứ hai, thậm-chí một nghề thứ ba, nên không có nhiều thi-giờ, hứng-thú và tài-chính để có nhiều những loại nhu-cầu đó. Nhà Nước nên giành một phần ngân-sách để đào-tạo các nghệ-sĩ, văn-sĩ, lực-sĩ,... Phần ngân-sách đó tương-xứng với khả-năng tài-chính của Nhà Nước và gia-tăng theo nhịp tăng-trưởng kinh-tế quốc-gia.

Ai liên-hệ đến giáo-dục và đào-tạo ?

Theo các kinh-tế-sư thì một quốc-gia có bốn tác-nhân kinh-tế chính : các gia-đình, Nhà Nước, các doanh-nghiệp và các thiết-chế tài-chính. Chúng tôi không đi vào chi-tiết định-nghĩa những tác-nhân đó mà chỉ nói rằng trong bài này chúng tôi coi các doanh-nghiệp và các thiết-chế tài-chính là một tác-nhân gọi chung là doanh-nghiệp.

Ba tác-nhân đó có thể tài-trợ, thành-lập và quản-trị những bộ-phận giáo-dục và đào-tạo. Chúng tôi xin nêu vài thí dụ và sẽ khai-triển sau :

- một số gia-đình hùng vốn để tài-trợ, thành-lập và quản-trị một trường dân-lập,
- chính-phủ tài-trợ, thành-lập và quản-trị những trường công-lập,
- một doanh-nghiệp, không có chức-năng chính là đào-tạo, tài-trợ, thành-lập và quản-trị một trường doanh-nghiệp,
- chính-phủ và một số gia-đình hay doanh-nghiệp tài-trợ, thành-lập và quản-trị chung những trường bán-công.

Tất cả các hình-thức tài-trợ, thành-lập và quản-trị đó đều phát-triển ở Việt-nam một cách hợp-pháp.

Nói chung thì chúng ta có thể xác-định bốn đối-tác của hệ-thống học-tập, giáo-dục và đào-tạo : các gia-đình, Nhà Nước, các doanh-nghiệp và các bộ-phận giáo-dục và đào-tạo.

Vi sao giáo-dục và đào-tạo là một vấn-đề ?

Nhiều kinh-tế-sư đã nghiên-cứu về lợi-ích kinh-tế của giáo-dục và đào-tạo⁴ : "giáo-dục và đào-tạo làm gia-tăng tổng-sản-lượng là bao nhiêu ?" Tất cả đều kết-luận rằng tăng-trưởng kinh-tế một nước sẽ cao nếu nước đó chi-tiêu nhiều cho giáo-dục và đào-tạo. Nhưng khi hỏi tăng bao nhiêu thì mỗi vị nêu lên một số khác nhau. Vì thế chúng tôi xin đề-nghị đặt ngược câu hỏi : "nếu không có giáo-dục và đào-tạo thì sẽ thiệt hại gì ?"

Nếu cả ba tác-nhân kinh-tế của quốc-gia đều tài-trợ, thành-lập và quản-trị những bộ-phận giáo-dục và đào-tạo là tại vì cả ba đều có lợi-ích trong những việc đó.

Về giáo-dục, nói một cách tổng-quát thì

- những gia-đình muốn có con em mình lành-mạnh, tháo-vát, lễ-phép, đạo-đức và trung-thành với gia-đình,
- Nhà Nước muốn có công-chức thanh-liêm, lễ-phép và trung-thành với Nhà Nước cùng với có công-dân đạo-đức, biết tôn-trọng luật-lệ và trung-thành với tổ-quốc,
- những doanh-nghiệp muốn có nhân-viên thanh-liêm, lễ-phép và trung-thành với doanh-nghiệp.

Thí-dụ nạn ném đing trên xa-lộ gần một trạm sửa xe. Về phía những gia-đình hay doanh-nghiệp chủ xe thì hoang-phí gây ra bởi tội-phạm này là ít nhất giá-trị những vỏ xe bị làm hỏng, tiền sửa chữa vỏ xe, giá-trị thì-giờ chủ xe phải chờ thay bánh xe và phải làm những thủ-tục khiếu-nại,... Về phía Nhà Nước, để dẹp tệ-nạn này thì phải chi-phí điều-tra xác-định tội-phạm, phạm-nhân, nạn-nhân và tổn-hại gây nên, xét-xử phạm-nhân và thi-hành án. Cả tới gia-đình người phạm-pháp cũng bị thiệt-hại : tiền bồi-thường nạn-nhân, chi-phí vụ kiện và giá-trị thời-gian cảnh-sát tra hỏi, hầu tòa và thi-hành án,... Hoang-phí gây ra bởi một trạm sửa xe duy-nhất chắc cao hơn chi-phí cần-thiết để nuôi và dạy-giỗ tất cả gia-đình những người phạm-pháp đó để trở thành người lương-thiện khi còn ở tuổi thơ-ấu.

Không ai ước-lượng được thiếu hụt ngoại-tệ là bao nhiêu khi cảnh-sát biên-phòng hay lính hải-quan thiếu lễ-độ làm cho khách ngoại-quốc không trở lại thăm Việt-nam nữa và khuyên bạn bè không nên đi thăm Việt-nam. Nhưng có thể dự-đoán rằng thiếu-hụt đó sẽ lớn hơn chi-phí để nuôi và dạy giỗ tất cả những công-chức đó trong năm năm tiểu-học khi họ còn thơ-ấu.

Về đào-tạo (xem hình 2), nói một cách tổng-quát thì

- những gia-đình muốn con em mình có tay nghề,
- Nhà Nước muốn có công-chức có khả-năng nghiệp-vụ cùng với có công-dân có khả-năng bảo-vệ tổ-quốc và chính-thể,
- những doanh-nghiệp muốn có nhân-viên có khả-năng nghiệp-vụ.

Đọc báo trong nước chúng tôi thường xuyên được biết đến những lãng-phí khi xây-dựng những công-trình sản-xuất hay hạ-tầng-cơ-sở. Một phần là vì tham-những và đó là do những

người trách-nhiệm xây-dựng những công-trình thiếu giáo-dục. Nhưng phần lớn là do họ thiếu khả-năng nghiệp-vụ. Những vụ tai tiếng này xảy ra rất nhiều và gây tổn-thất rất lớn cho đất nước. Có nhiều kinh-tế-sư ước-lượng Việt-nam thiệt-hại hàng tỷ đô-la mỗi năm, vượt xa hẳn ngân-sách Bộ Giáo-dục.

Trong ngành y-tê, các bác-sĩ chú-trọng đến ngừa bệnh hơn là chữa bệnh. Nói chung thì giáo-dục và đào-tạo là liều thuốc ngừa những lãng-phí hay thiếu hụt lợi-nhuận trái-khoáy có thể phát-hiện nếu một người không được giáo-dục và đào-tạo hẳn hoi.

Khi so-sánh giữa giáo-dục và đào-tạo các cụ khi xưa thường nói "tiên học lễ hậu học văn" (先學禮後學文) để nói rằng phải giáo-dục trước khi đào-tạo và cũng để nói rằng giáo-dục quan-trọng hơn là đào-tạo. Như chúng tôi sẽ khai-triển thêm, mọi người phải được giáo-dục nhưng chỉ có những người muốn học và có khả-năng làm nghề gì thì mới được đào-tạo để hành nghề đó.

Ở đâu có vấn-đề giáo-dục và đào-tạo ?

Khi đọc báo trong nước, chúng tôi nhận thấy có nhiều bài chê-trách chất-lượng giáo-dục và đào-tạo ở mọi nơi mọi cấp : ở những vùng xa thiếu trường-ốc thiếu giáo-viên, ở những thành-thị học-phí quá cao trẻ con thi xuốt mùa này sang mùa kia, ở tiểu-học và trung-học học sách giáo-khoa không chuẩn, ở đại-học thí-sinh thuê viết luận-văn giáo-viên dạy xô không nghiên-cứu, cả tới ở Bộ Giáo-dục cũng không có số-liệu cụ-thể để trả lời chất-vấn của đại-biểu Quốc-hội.

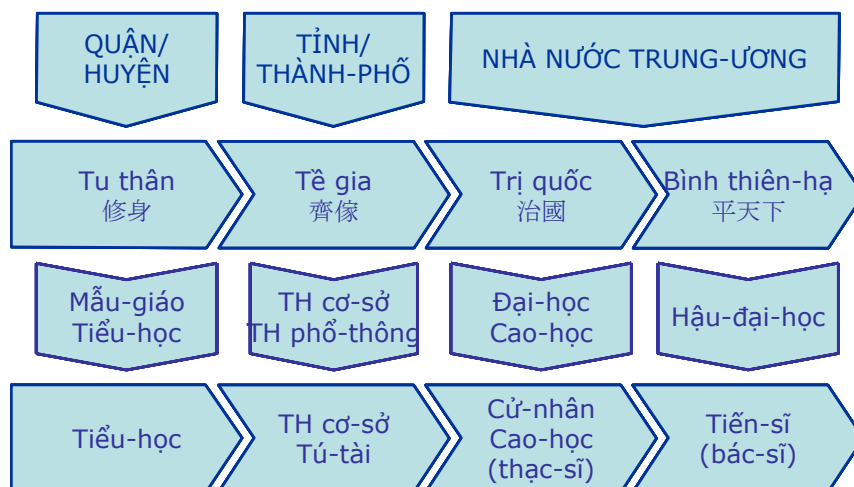
Trước tình-trạng này, chúng tôi chỉ nhận thấy có một chính-sách "vá áo" : thiếu trường ở nơi này thì mở ngân-sách xây trường, thiếu giáo-viên ở nơi khác thì gửi thêm giáo-viên, học-phí quá cao thì quy-định một học-phí trần, tổ-chức thi luận-thuộm thì học-sinh tiểu-học được miễn thi, nhà trường dạy dở thì mở phòng tư-vấn du-học, đại-học xuống cấp thì kiến-nghị đòi bảo-vệ giá-trị văn-bằng,... Cao cổ thì lên Bộ xin-xỏ, ngăn cổ thì than-phiên trên báo-chí, còn không thì thờ dài.

Khi nào phải giáo-dục và đào-tạo ?

Các cụ khi xưa thường nói lý-tưởng của một người là "tu thân tề gia trị quốc bình thiên hạ" (修身齊傢治國平天下). Các cụ nói theo thứ-tự đó là vì :

- phải biết sửa mình thì mới có thể sắp đặt nhà cho tề-chỉnh,
- phải hoàn-chỉnh việc nhà trước khi sửa trị việc nước,
- phải ổn-định nội-bộ nước mình trước khi đi dẹp yên nước khác.

Nếu áp-dụng lời dạy trên của các cụ và hiểu theo nghĩa đương-thời thì có thể tách quá-trình giáo-dục và đào-tạo để trở nên một người lý-tưởng thành bốn quá-trình liên-tiếp : tu thân, tề gia, trị quốc rồi bình thiên-hạ (xem hình 1).



Hình 1 - Những quy-trình giáo-dục và đào-tạo

Bây giờ hầu hết các nước văn-minh vẫn giữ nguyên bốn quy-trình liên-tiếp như vậy nhưng xác-định chi-tiết cụ-thể hơn :

- tu thân ở các cấp học mẫu-giáo và tiểu-học,
- đạt khả-năng tề gia ở các cấp học trung-học cơ-sở và trung-học phổ-thông,
- đạt khả-năng trị-quốc ở các cấp học đại-học và cao-học,
- và đạt khả-năng để bình thiên-hạ ở cấp học hậu-đại-học.

Có nhiều nước tổ-chức trước trường tiểu-học những lớp mẫu-giáo. Những lớp này nhận trẻ em từ 2 đến 6 tuổi. Cấp học mẫu-giáo không kết-thúc bằng một khóa thi. Cấp này chỉ có mục đích dạy các em sống vệ-sinh và sống hài-hòa với người khác. Ngoài ra các trường mẫu-giáo cũng là phương-tiện để giải-phóng những bà mẹ muốn đi lao-động. Đến năm 6 tuổi các em tự-động vào cấp học tiểu-học. Các em học ở cấp học tiểu-học bốn năm. Năm 11 tuổi các em thi bằng tiểu-học. Để được cấp bằng tiểu-học các em phải chứng-minh sau này có thể sống sung-sướng và tự-lập giữa cộng-đồng dân-tộc mình ở.

Sau đó các em vào cấp học trung-học bảy năm. Cấp học trung-học thường được chia thành trung-học cơ-sở và trung-học phổ-thông. Sau cấp học trung-học vào năm 18 tuổi các em thi bằng tú-tài. Nhưng trước đó các em thi bằng trung-học cơ-sở. Để được cấp bằng trung-học cơ-sở các em phải chứng-minh sau này có thể là một công-dân biết tuân-thủ luật-lệ và có khả-năng thi-hành một cách tự-lập những việc cấp trên giao-phó. Để được cấp bằng tú-tài các em phải chứng-minh sau này có thể là một công-dân biết bảo-vệ tổ-quốc và chính-thể và có khả-năng chủ-động trong công-việc.

Kể từ năm 18 tuổi các em theo học cấp học đại-học (tiếng Anh gọi là undergraduate). Trên nguyên-tắc sau ba hay bốn năm thì thi bằng cử-nhân. Để được cấp bằng cử-nhân thì phải chứng-minh có khả-năng thiết-kế sản-phẩm hay dịch-vụ, quy-hoạch sản-xuất và quản-lý sức

lao-động. Trên nguyên-tắc quy-trình giáo-dục và đào-tạo tới đây là chấm-dứt và, vào khoảng 21/22 tuổi, mọi người phải đi vào đời sống kinh-tế.

Nhưng nếu có nhu-cầu đặc-biệt thì sau cử-nhân có thể học thêm hai năm cao-học (tiếng Anh gọi là graduate) để lấy bằng cao-học, mà có người gọi nhầm là thạc-sĩ. Những người muốn làm nghề nghiên-cứ khoa-học có thể học cao-học ngay sau khi đỗ cử-nhân. Những người khác nên đi làm năm tới mười năm trước khi bắt đầu học cao-học. Để được cấp bằng cao-học thì phải chứng-minh có khả-năng sáng-tạo những sản-phẩm, dịch-vụ hay kiến-thức mới.

Tiến-sĩ, mà người Trung-hoa gọi là bác-sĩ, chỉ là một học-vị do những nhà thông-thái tuyển-lựa phong lẫn nhau trên cơ-sở đóng góp của người nhận cho tiến-bộ khoa-học kỹ-thuật. Trên nguyên-tắc, để được phong tiến-sĩ thì không cần phải có bằng-cấp gì trước cả. Thực-tế thì nếu muốn được phong tiến-sĩ trên cơ-sở công-trình nghiên-cứ khoa-học thì phải thi đỗ một bằng cao-học chuyên về nghiên-cứ khoa-học và đã áp-dụng những phương-pháp nghiên-cứ đó để nhân-loại tiến thêm một bước về kiến-thức.

Các tâm-lý-sư nhận thấy rằng sau 14 hay 15 tuổi thì trẻ em không thể giáo-dục thêm được nữa. Vì thế mà ở các cấp học mẫu-giáo đến trung-học cơ-sở các em chủ-yếu được giáo-dục và sau đó thì được dạy nghề hay được bổ-túc kiến-thức để học nghề ở một cấp học cao hơn.

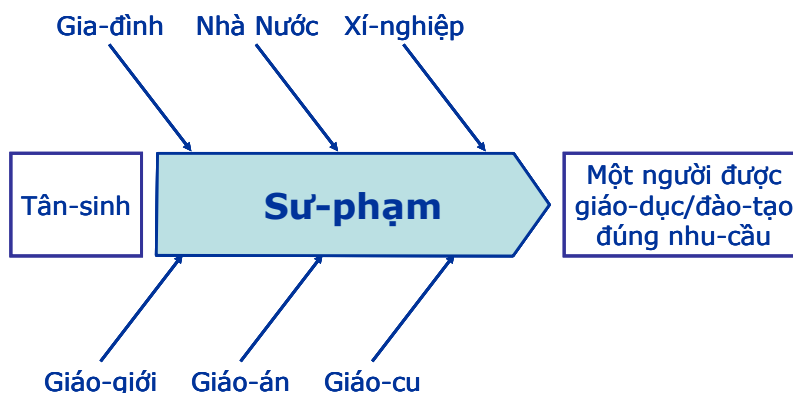
Tùy nước, những số năm học nêu trên có thể biến-đổi ít nhiều một năm. Những tuổi thi các bằng cấp tùy ở số năm và số lớp thí-sinh đã phải học lại trong quy-trình học-tập.

Giáo-dục và đào-tạo như thế nào ?

Khi nghiên-cứ một quy-trình sản-xuất thì ISO (International Organization for Standardization, Tổ-chức Quốc-tế về Tiêu-chuẩn-hóa)⁵ khuyên nên xác-định nguyên-liệu (nghĩa là đầu vào), kết-quả (nghĩa là ngõ ra), phương-thức thực-hiện, môi-trường thực-hiện và những tài-nguyên cần-thiết.

Cụ-thể, quy-trình giáo-dục và đào-tạo gồm bởi (xem hình 2) :

- nguyên-liệu là những tân-sinh,
- kết-quả là những người được giáo-dục và đào-tạo đúng nhu-cầu, nghĩa là phải đạt một tiêu-chuẩn nào đó về hiểu biết và khả-năng nghiệp-vụ,
- phương-thức thực-hiện là sư-phạm,
- môi-trường thực-hiện gồm bởi các gia-đình (phụ-huynh học-sinh), Nhà Nước và các doanh-nghiệp như chúng tôi tả ở trên,
- những tài-nguyên cần-thiết gồm bởi giáo-giới (giáo-viên, nhân-viên trợ giúp), giáo-án (giáo-trình, sách giáo-khoa, sách bài tập, thực-hành trong phòng thí-nghiệm hay ở những cơ-sở sản-xuất,...) và giáo-cụ (địa-ốc và thiết-bị giáo-khoa).



Hình 2 – Quy-trình giáo-dục và đào-tạo

Việc chọn lựa những thành-phần kết-cấu của quy-trình tùy ở :

- những điều-kiện tiên-quyết và những tiêu-chuẩn chất-lượng,
- nền tảng văn-hóa của đất nước,
- tình-trạng đất nước, đặc-biệt là tài-nguyên nhân-lực và cơ-sở vật chất.

Bài tham-luận này của chúng tôi dựa trên ba điều-kiện tiên-quyết sau đây :

1. Giáo-dục quan-trọng hơn là đào-tạo : đây là một áp-dụng của phương-châm "tiên học lễ hậu học văn" của mấy cụ khi xưa mà bây giờ vẫn còn có giá-trị.
2. Hữu-hiệu xã-hội : nếu không có điều-kiện này thì sẽ dẫn tới lãng-phí tổng-quát cho cả nước.
3. Công-bằng cơ-may học-tập và tiến-thân : đây là một điều-kiện tiên-quyết của xã-hội-chủ-nghĩa và cũng là hệ-luận của điều-kiện trên.

Về nền tảng văn-hóa, quốc-gia Việt-nam gồm bởi dân-tộc Kinh và hơn năm chục dân-tộc thiểu-số. Tất cả các dân-tộc đó có một quá-khứ đấu-tranh chung. Văn-hóa mỗi dân-tộc đáng được tôn-trọng ngang nhau.

Về hiện-trạng, nước Việt-nam là một nước xã-hội-chủ-nghĩa đang trên đường dân-chủ-hóa, phát-triển kinh-tế và hội-nhập kinh-tế Thế-giới.

Tổ-chức và quản-trị giáo-dục và đào-tạo

Những tân-sinh

Tình-hình Thế-giới hiện nay là như sau :

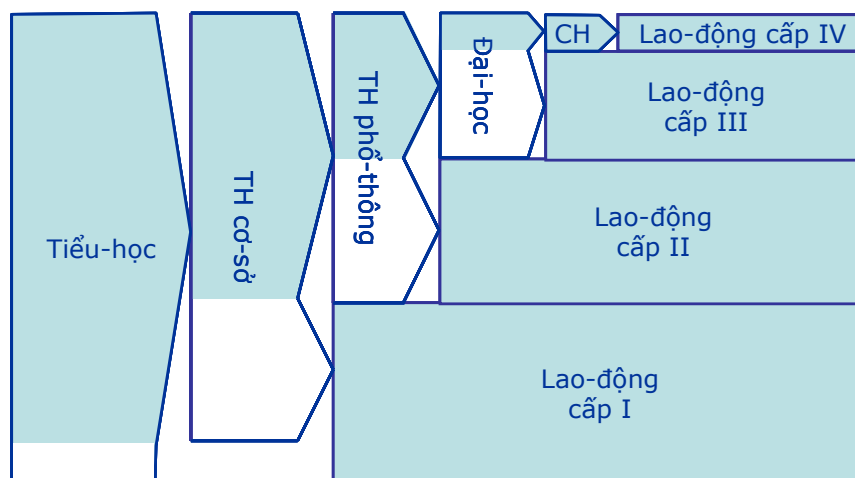
- dân-tộc Việt-nam nổi tiếng là hiếu-học,
- không ai có thể hấp-thụ được tất cả những kiến-thức hiện có,
- không phải ai cũng có khả-năng tri-thức hay nguyện-vọng đạt tới học-vị tiến-sĩ,

- với tiến-bộ vũ-bào của khoa-học những gì học ở trường sẽ mau chóng lỗi-thời,
- nhờ mạng Internet mọi người có thể tiếp-cận tất cả những kiến-thức hiện-đại nhất với một giá rẻ mạt.

Để đối-phó và lợi-dụng tình-hình đó, mọi người phải học chủ-động học-tập xuất đời ngay từ những lớp tiểu-học. Những trường công-lập chỉ dạy những tối-thiểu để thỏa-mãn nhu-cầu trước mắt của xã-hội và kinh-tế thô. Những nhu-cầu trong tương-lai xa hay chưa cấp-bách thì sẽ được thỏa-mãn khi nào cần đến thông qua chính-sách học-tập đào-tạo liên-tục.

Nhà Nước chỉ bảo-đảm giáo-dục và đào-tạo cho mỗi người tới một tuổi nào đó và trong những ngành-nghề nào đó tùy ở khả-năng kinh-tế quốc-gia. Ở các nước phát-triển, giáo-dục và đào-tạo có tính-chất cưỡng-bách tới năm 16/17 tuổi. Với điều-kiện hiện nay của đất nước, Nhà Nước nên quy-định

- giáo-dục và đào-tạo cưỡng-bách và miễn-phí từ 6 tới 14/15 tuổi,
- không cưỡng-bách nhưng miễn-phí tới bằng tú-tài và dưới 20/21 tuổi,
- học-phí sau tú-tài xấp-xi bằng giá thành và không giới-hạn tuổi (xem hình 3).



Hình 3 – Giáo-dục và đào-tạo và lao-động

Theo phương-châm GIGO (garbage in garbage out, rác vào thì rác ra) một học-sinh không đủ trình-độ tiểu-học sẽ không thể theo học một cách bổ-ích ở các lớp trung-học cơ-sở, một học-sinh không đủ trình-độ trung-học cơ-sở sẽ không thể theo học một cách bổ-ích ở các lớp trung-học phổ-thông, một học-sinh không đủ trình-độ trung-học phổ-thông sẽ không thể theo học một cách bổ-ích ở các lớp trường đại-học.

Áp-dụng phương-châm đó, nhiều trường tổ-chức thường-xuyên những khóa thi làm cho trẻ em luyện thi và đi thi thay vì học, các thầy cô canh thi và chấm thi thay vì dạy. Trước tình-trạng đó nhiều người có ý-kiến bỏ những khóa thi tiểu-học và trung-học cơ-sở. Đây là một sai-lầm. Ở Pháp, Mỹ và các nước công-nghiệp Tây-âu việc nói lỏng tiêu-chuẩn được học

trung-học phổ-thông và đại-học gây áp-lực dân-số. Đại-học các nước đó bị quá tải bởi những sinh-viên không có trình-độ để tốt-nghiệp. Kết-quả là có những trường giành cho một giai-cấp quý-phái⁶ đẩy sang bên lề đại-đa-số những người không có triển-vọng tiên-thân vì không có bằng-cấp hay với một mảnh bằng không có giá-trị.

Để tránh lãng-phí trong việc học-tập và giảng-day, một người chỉ được vào học ở một cấp học trên nếu có bằng tốt-nghiệp của cấp học dưới. Như vậy nghĩa là nếu đủ điều-kiện tuổi kể trên, thì chỉ được học trung-học cơ-sở nếu có bằng tiểu-học, chỉ được học trung-học phổ-thông nếu có bằng trung-học cơ-sở và chỉ học đại-học nếu có bằng tú-tài và chỉ được học cao-học nếu có bằng cử-nhân của ngành chuyên-môn thích-ứng.

Những người ngoài tiêu-chuẩn có thể tiếp-tục học-tập tại các trường ngoài công-lập và với nguồn tài-trợ riêng của họ. Những người không có điều-kiện tài-chính đó thì có thể xin được hưởng chính-sách học-tập đào-tạo liên-tục sau một thời-gian lao-động.

Theo các tâm-lý-sư thì một người trở nên bất-mãn nếu không được học-tập tới tối-đa khả-năng của mình, không được hành nghề tương-xúng với gì mình đã được đào-tạo và không có triển-vọng tiên-thân hay đổi nghề. Nếu một phần quan-trọng của một thể-hệ ở trong tình-trạng đó thì xã-hội sẽ bất-ổn và chính-quyền tại-chức có thể bị khó khă.

Để tránh tình-trạng này và đáp-ứng liên-tục nhu-cầu nhân-lực của kinh-tế biến-đổi mau, Nhà Nước và các doanh-nghiệp nên thiết-lập một chính-sách học-tập đào-tạo liên-tục hào-phong.

Ngoài ra, mọi người sinh ra đều phải có cơ-may học-tập và tiến-thân cho tới giới-hạn cao nhất năng-khiếu và nguyện-vọng của người ấy. Nhà Nước bảo-đảm cho tất cả các em cơ may học tới bằng tú-tài. Nếu cần, Nhà Nước sẽ bù-đắp thiếu-hụt lợi-nhuận những gia-đình nghèo khi gửi con em đi học nhờ những biện-pháp như là trợ-cấp xã-hội và học-bổng. Ở Pháp những chính-sách này rất hữu-hiệu, được gọi là "thang máy xã-hội" (ascenseur social)⁷, và được Nhà Nước dùng làm công-cụ phân-bố lại sản-lượng quốc-gia.

Kể từ bậc đại-học sinh-viên đã tới tuổi phải tự-lập về tài-chính. Vì lý-do đó những người muốn học ở đại-học phải trả ít nhất chi-phí đào-tạo. Muốn được học đại-học thì phải có tài-chính cá-nhân⁸, vay ngân-hàng chi-phí học-tập hay ký hợp-đồng với một cơ-quan Nhà Nước hay một doanh-nghiệp để được tài-trợ. Theo những hợp-đồng đó, cơ-quan Nhà Nước hay doanh-nghiệp có nhu-cầu về nhân-tài sẽ trả lương và học-phí cho sinh-viên. Ngược lại sinh-viên cam-đoan sẽ theo học những môn mà cơ-quan hay doanh-nghiệp chỉ-định và, sau khi tốt-nghiệp, sẽ làm việc một số năm cho cơ-quan hay doanh-nghiệp đó⁹.

Đặc-biệt những giáo-viên đại-học được coi là những người lao-động tri-thức trẻ chứ không còn là sinh-viên nữa. Những người này là những thực-tập-sinh học nghề nghiên-cứu dưới sự chỉ-dẫn của một thợ cả gọi là giáo-sư hay nghiên-cứu-sư. Việc dạy ở các lớp dự-bị cử-nhân là một phần chức-năng của những giáo-viên đó. Một phần khác là học nghiên-cứu khoa-học để đạt học-vị tiến-sĩ trong thời-hạn tối đa là năm năm sau khi được bổ-nhiệm.

Chính-sách hợp-đồng này bảo-đảm những cơ-quan Nhà Nước và doanh-nghiệp có thể tuyển được những nhân-tài đã được đào-tạo đúng nhu-cầu và bảo-đảm sinh-viên sẽ có công ăn việc làm ngay sau khi tốt-nghiệp.

Chính-sách này còn có tác-dụng nữa là kiểm-soát khắt-khe cửa vào đại-học làm giảm số sinh-viên và giảng-viên chưa có học-vị tiến-sĩ ở các trường đại-học. Tỷ-lệ sinh-viên và số giảng-viên đại-học không phải là một chỉ-tiêu sức mạnh công-nghiệp của một nước. Bằng có là Phi-luật-tân có hơn 30 phần-trăm một thể-hệ qua đại-học và sản-lượng đầu người cao hơn Việt-nam. Thế mà, so với Việt-nam, chỉ-số HDI (Human Development Index, chỉ-số phát-triển con người) thì chỉ tương-đương còn triển-vọng phát-triển kinh-tế và công-nghệ thì lại kém hơn. Bỏ công ra đào-tạo những người không xứng-đáng là một phí-phạm.

Những người đã được giáo-dục và đào-tạo

Khi xưa những người thi đỗ có tên ghi trên bia văn-miếu địa-phương. Bây giờ chúng tôi đề-nghị đăng danh-sách những người có văn-bằng trên mạng Internet. Làm như vậy sẽ tránh nạn văn-bằng giả hiện nay.

Tuy-nhiên nạn văn-bằng giả chỉ làm thiệt cho những cơ-quan và những doanh-nghiệp Nhà Nước vì những tổ-chức đó tuyển và bổ-nhiệm trên cơ-sở bằng-cấp. Từ khi có chính-sách Đổi Mới những doanh-nghiệp ngoài quốc-doanh được thành-lập mỗi ngày mỗi đông. Trong tương-lai nhu-cầu về nhân-lực của khối này sẽ là nhu-cầu chủ-yếu. Những doanh-nghiệp đó chỉ dùng văn-bằng để làm cơ-sở tuyển một thanh-niên hay thanh-nữ mới tốt-nghiệp chưa có thành-tích nghề-nghiệp. Nhưng họ không bao giờ tiếp-tục trả lương cho một người không có khả-năng nghiệp-vụ dù người đó có văn-bằng thích-ứng với chức-năng được giao-phó. Vì thế họ chỉ coi văn-bằng như là một chứng-chỉ bảo-đảm chất-lượng của một người đến xin việc.

Tiến-sĩ chỉ là một học-vị. Những người tự xưng là tiến-sĩ, nhờ người khác viết hộ luận-án hay mua "bằng" tiến-sĩ ở ngoại-quốc chỉ có mục-đích phô-trương trước công-chúng. Nhu-cầu xã-tế đó không nguy-hiêm gì mấy. Nhà Nước không cấm nhưng cũng không khuyến-kích thói quen này.

Ở những cơ-sở công-nghiệp, một cách để biết chắc rằng một quy-trình đã được thực-hiện hẳn-hoi hay không là kiểm-tra sản-phẩm đã được thực-hiện. Nếu một quy-trình sản-xuất gồm bởi một chuỗi quy-trình cơ-bản liên-tiếp thì phải kiểm-tra sản-phẩm trung-gian của mỗi quy-trình cơ-bản. Nếu một sản-phẩm trung-gian không thích-hợp thì phải loại ra chứ không được tiếp-tục biến-chế.

Trong quy-trình giáo-dục và đào-tạo thì cũng phải kiểm-tra trình-độ của mỗi học-sinh sau mỗi cấp học. Nhà Nước kiểm-tra trình-độ đó qua những khóa thi và phát một chứng-chỉ bảo-đảm chất-lượng (theo nghĩa của ISO) gọi là văn-bằng. Như nói ở phần trên, một người chỉ được vào học ở một cấp học trên nếu có bằng tốt nghiệp của cấp học dưới.

Khi xưa Nhà Nước đọc-quyền tổ-chức những khóa thi tại vì chỉ có Nhà Nước mới có công-dụng những người thi đỗ và có quyền miễn siêu-thuế cho những người có đủ trình-độ để học thi và dạy học. Bây giờ văn-bằng là một chứng-chỉ bảo-đảm chất-lượng nên phải do một cơ-quan có uy-tín phát, theo một thủ-tục trong-trò và trên cơ-sở một số chỉ-tiêu thống-nhất. Vì thế Nhà Nước

- giữ đọc-quyền tổ-chức các khóa thi và phát những bằng tiểu-học, trung-học cơ-sở, tú-tài, cử-nhân và cao-học,

- ủy-quyền cho những trường đại-học việc tổ-chức tuyển-lựa tiến-sĩ,
- để cho mọi cá-nhân hay tổ-chức, kể cả cá-nhân hay tổ-chức ngoại-quốc, có quyền tổ-chức thi và phát những văn-bằng khác,
- công-nhận những văn-bằng tư-nhân và văn-bằng ngoại-quốc nếu xét có thể tương-đương với những văn-bằng của Nhà Nước.

Mọi cá-nhân hay tổ-chức, kể cả cá-nhân hay tổ-chức ngoại-quốc, có thể lập hồ-sơ kiến-nghị xin Bộ Giáo-dục công-nhận văn-bằng mình phát. Danh-sách những văn-bằng Việt-nam và ngoại-quốc được Nhà Nước công-nhận cần được công-bố trong-trẻo trên mạng Internet.

Số người có văn-bằng và có công ăn việc làm là một chỉ-tiêu trình-độ tri-thức của một doanh-nghiệp. Để có cơ-sở ưu-đãi những doanh-nghiệp theo trình độ tri-thức, chính-phủ có thể dùng chỉ-số

$$CTr = \frac{(5 \times TH) + (9 \times CS) + (12 \times TT) + (15 \times CN) + (17 \times CH)}{LD}$$

trong đó

TH số nhân-viên, không kể chức-năng, có tối-đa bằng tiểu-học

CS số nhân-viên, không kể chức-năng, có tối-đa bằng trung-học cơ-sở

TT số nhân-viên, không kể chức-năng, có tối-đa bằng tú-tài

CN số nhân-viên, không kể chức-năng, có tối-đa bằng cử-nhân

CH số nhân-viên, không kể chức-năng, có bằng cao-học hay cao hơn

LD tổng-số nhân-viên

Những nhân-số 5, 9, 12, 15 và 17 là số năm học tối thiểu có thể thi đỗ văn-bằng liên-hệ.

Chỉ-số *CTr* càng cao thì trình-độ tri-thức doanh-nghiệp càng cao và doanh-nghiệp đó càng đáng được chính-phủ ưu-đãi trong khôn-khổ chính-sách nâng cao trình-độ tri-thức quốc-gia.

Để tính trình-độ tri-thức của cả một nước cũng có thể dùng chỉ-số đó, nhưng với

TH số người đang có việc làm, ở mọi chức-vụ và có tối-đa bằng tiểu-học

CS số người đang có việc làm, ở mọi chức-vụ và có tối-đa bằng trung-học cơ-sở

TT số người đang có việc làm, ở mọi chức-vụ và có tối-đa bằng tú-tài

CN số người đang có việc làm, ở mọi chức-vụ và có tối-đa bằng cử-nhân

CH số người đang có việc làm, ở mọi chức-vụ và có bằng cao-học hay cao hơn

LD tổng-số người ở tuổi lao-động dù có việc làm, thất-nghiệp hay đã nghi-huru trước thời-hạn hay không

Chỉ-số đó, được tính và công-bố thường-xuyên, có thể dùng để đo tính thích-ứng của chính-sách giáo-dục và đào-tạo của chính-phủ.

Phương-pháp giáo-dục và đào-tạo

Học cao thấy rộng chưa đủ để trở thành một nhà sư-phạm. Sư (師) là dạy người ta học về đạo đức học vấn. Phạm (範) là phép, khuôn mẫu. Sư-phạm là phương-pháp truyền cho người khác giáo-lý, kiến-thức và khả-năng nghiệp-vụ.

Phương-châm của quản-lý chất-lượng là : "với một phương-pháp đúng bạn có hy-vọng có một sản-phẩm tốt, với một phương-pháp sai chắc-chắn bạn sẽ có một sản-phẩm không tốt".

Người xưa học từ những kinh-điển do người Việt viết và thỉnh từ bên Trung-hoa. Những sách đó nhằm mục-đích vừa dạy chữ vừa dạy luân-lý. Mục-đích và lối dạy đó bây giờ không còn thích-ứng nữa mặc-dù vẫn còn thịnh-hành một vài nơi ở nước ta.

Bây giờ, với mạng Internet và hiện-tượng hoàn-cầu-hóa, một em bé hay một người lớn không thể ngồi yên cả giờ này đến giờ khác để ghi lại những gì giáo-viên đọc trong một cuốn sách. Họ lướt trên mạng là truy-cập được tất cả những thông-tin hiện-đại nhất, họ đi thăm một địa-điểm hay một cơ-sở là được nhìn tận mắt những gì họ cần hiểu và họ đi thực-tập tại các doanh-nghiệp là nắm vững chắc tay nghề. Vai trò của một giáo-viên không còn là đọc sách, viết bài giáo-khoa, viết bài tập và trả bài trước một lũ học-sinh ngó ngác trước sự hiểu biết sâu rộng của thầy cô nữa.

Hiện nay rất ít học-sinh và sinh-viên được gửi đi thực-tập trước khi tốt-nghiệp. Điều này đáng tiếc vì hệ-thống giáo-dục và đào-tạo chỉ sản-xuất được những người không biết thực-tế chỉ biết học qua sách vở. Thiếu-xót này sẽ theo đuổi họ trong suốt đời nghề. Để tránh tình-trạng này, Nhà Nước cưỡng bách hay khuyến-khích, bằng một chính-sách ưu-đãi nào đó, những bộ kỹ-thuật và những doanh-nghiệp tiếp-nhận và đào-tạo một tỷ-lệ thực-tập-sinh trong một thời hạn tùy ở môn học và lớp học. Tỷ-dụ, trước khi thi bằng tú-tài thì phải thực-tập tổng-cộng sáu tháng, trước khi thi bằng cử-nhân thì phải thực-tập ít nhất một năm trong số ba năm đăng-ký ở đại-học.

Trong số những phương-pháp giáo-dục cần được khai-triển chúng tôi xin nêu vấn-tất hai phương-pháp : trao-đổi học-sinh giữa các trường dân-tộc khác nhau và việc dùng mạng Internet.

Nước ta gồm hơn năm chục dân-tộc. Để củng-cố thống-nhất quốc-gia, văn-hóa mỗi dân-tộc cần được tất cả những dân-tộc đồng-hương khác hiểu-biết. Để đóng góp vào việc này, trao đổi giữa học-sinh những dân-tộc khác nhau cần được tổ-chức và khuyến-khích¹⁰.

Nhiều người nghĩ đến việc dùng mạng Internet để học từ xa vào những ngày giờ thuận-tiện nhất cho mỗi người. Đây là một công-cụ có tiềm-năng gia-tăng năng-suất và công-suất những phương-pháp học-tập đào-tạo liên-tục. Những công-cụ cần được nghiên-cứu và, nếu có triển-vọng, thì khai triển.

Những phương-pháp giảng dạy biến-đổi theo những biến-đổi của xã-hội, kinh-tế, khoa-học, công-nghệ và kỹ-thuật. Phương-pháp giảng dạy cũng tùy ở môn dạy, tuổi và trình-độ ban đầu của người theo học. Những tâm-lý-sư đã nghiên-cứu và đề-xướng nhiều phương-pháp. Giá-trị những phương-pháp học-tập và đào-tạo đó ra sao và có thích-hợp với hoàn-cảnh Việt-nam không ? Hiện nay chưa ai biết. Chúng ta cần có những nhóm nghiên-cứu về su-phạm để đáp-ứng phương-pháp giảng dạy với thời-thế. Su-phạm-học phải là một bộ-môn nghiên-cứu và giảng dạy của các trường đại-học.

Môi-trường giáo-dục và đào-tạo

Gia-đình là tác-nhân quan-trọng nhất của môi-trường giáo-dục và đào-tạo. Trước tiên, gia-đình là bộ-phận giáo-dục và đào-tạo hữu-hiệu nhất của quốc-gia. Sau đó gia-đình gồm phụ-huynh của những người hưởng-thụ giáo-dục và đào-tạo, những phụ-huynh đó cũng là cử-tri bầu những đại-biểu Quốc-hội và Quốc-hội ủy-nhiệm những thành-viên chính-phủ, trong đó có Bộ-trưởng Giáo-dục.

Hiện nay đa số phụ-huynh không gắn liền giáo-dục với nhu-cầu kinh-tế của gia-đình và của quốc-gia. Vì thế phụ-huynh thúc đẩy con em đi học và đi thi mà không kể đến công-dụng của những kiến-thức và bằng cấp. Vì tính hiếu-học vô-tận của người Việt, họ gây một áp-lực dân-số rất lớn trên hệ-thống giáo-dục và đào-tạo làm cho hệ-thống này quá-tải và trở nên vô-hiệu. Qua giáo-dục tiểu-học và trung-học, Nhà Nước có thể thay đổi tư-duy này. Việc này sẽ cần đến một hay hai thế-hệ mới bắt đầu có kết-qua. Trước mắt, Đảng Cộng-sản, Mặt-trận Tổ-quốc và các đoàn-thể nhân-dân có thể khởi-động công-cuộc đổi mới tư-duy này.

Như viết ở trên, khi xưa Nhà Nước chỉ tổ-chức những khóa thi và để cho dân tổ-chức việc giảng-dạy. Hồi đó, Nhà Nước chỉ kiểm-soát lỏng-lẻo qua những vị quan giáo-thụ (教授) và huấn-đạo (訓道). Bây giờ, vì nhu-cầu học-hỏi rất lớn, Nhà Nước không thể đảm-nhiệm được tất cả và nên để cho mọi đoàn-thể nhân-dân (Đảng Cộng-sản, những công-đoàn, những giáo-phái,...), tư-nhân hay doanh-nghiệp đều được phép tài-trợ, thành-lập và quản-trị bộ-phận giáo-dục và đào-tạo.

Trong mô-hình đó, Nhà Nước giữ vai-trò chủ-chốt vì

- Bộ Giáo-dục có trách-nhiệm kiểm-tra chặt-chẽ chất-lượng học-tập, giáo-dục và đào-tạo để bảo-vệ người tiêu-dùng (trường phải bảo-đảm có đủ tiêu-chuẩn về giáo-hiệu và thiết-bị, phải có một tỷ-lệ tối-thiểu học-sinh thi đỗ theo tiêu-chuẩn Nhà Nước đã định, phải dạy những điều phù-hợp với giáo-lý của dân-tộc,...),
- Bộ Giáo-dục cũng có trách-nhiệm điều-chỉnh lưu-lượng học-sinh ở mỗi ngành cho thích-ứng với nhu-cầu của kinh-tế khi những học-sinh này sẽ tốt-nghiệp,
- Bộ Lao-động cần phối-hợp với các bộ kỹ-thuật của chính-phủ (chủ-yếu Bộ Canh-nông, Bộ Công-nghiệp, Bộ Y-tế, Bộ Thương-mại và Bộ Kế-hoạch) và các doanh-nghiệp để dự-báo nhu-cầu lao-động tương-lai ở mọi cấp và mọi ngành-nghề.

Dự-báo nhu-cầu nhân-lực quốc-gia trong mười hay hai chục năm tới là một việc rất công-phu và không chính-xác mấy. Nhưng đó là một việc mà Bộ Lao-động phải làm thường-xuyên để

tránh đào-tạo những người sau này đỗ-đạt nhưng không có công ăn việc làm và để Bộ Giáo-dục có thể bố-trí việc đào-tạo đúng số nhân-lực cần-thiết.

Để theo sát hoàn-cảnh và nhu-cầu địa-phương, Nhà Nước trung-ương chỉ quản-lý trực-tiếp những đại-học và cơ-sở nghiên-cứu và ủy-quyền cho các Tỉnh/Thành-phố quản-lý những trường trung-học và các Huyện/Quận quản-lý những trường mẫu-giáo và tiểu-học (xem hình 1). Những chính-quyền địa-phương đó cũng được ủy-quyền tổ-chức thi mãn-khóa những cấp học thuộc trách-nhiệm của mình. Lẽ cốt nhiên những việc tổ-chức thi và phát bằng tuân theo những thủ-tục và tiêu-chuẩn khắt-khe của Nhà Nước trung-ương để cho văn-bằng có giá-trị toàn-quốc.

Nhà Nước khuyến-khích những bộ kỹ-thuật và những doanh-nghiệp tài-trợ, thành-lập và quản-trị những trường dạy nghề trong ngành chuyên-môn của những bộ và doanh-nghiệp ấy. Trước tiên là vì những bộ kỹ-thuật và những doanh-nghiệp thường dự-báo nhu-cầu nhân-lực trong ngành của họ một cách khá chính-xác. Sau nữa là nếu các bộ và các doanh-nghiệp tham-gia vào việc đào-tạo thì đó là một phần việc mà Bộ Giáo-dục đỡ phải làm. Để tăng-cường khả-năng sáng-tạo và để bồi-dưỡng khả-năng nghiệp-vụ cán-bộ của họ, những tập-đoàn quốc-tế tài-trợ, thành-lập và quản-trị những cơ-sở đào-tạo riêng của họ¹¹ hay ký hợp-đồng nghiên-cứu khoa-học và đào-tạo với các trường đại-học¹². Những bộ kỹ-thuật của chính-phủ cũng có thể làm như vậy¹³.

Những tài-nguyên cần-thiết

Kinh-nghiệm giáo-dục và đào-tạo thời kháng-chiến chống Pháp và chống Mỹ cho thấy rằng vấn-đề địa-ốc không quan-trọng mấy ở nước ta. Tài-nguyên quan-trọng nhất là các thầy cô có trọng-trách giảng-dạy và đào-tạo. Nhưng khả-năng nghiệp-vụ phải được bồi-dưỡng và đánh-giá.

Khả-năng nghiệp-vụ những giáo-viên phải được tái-tạo thường-xuyên để có kiến-thức tân-tiến nhất về su-phạm. Những nhân-viên trợ giúp cũng phải được đào-tạo trong ngành chuyên-môn của mình. Những thầy cô các lớp mẫu-giáo, tiểu-học và trung-học cơ-sở chỉ cần có bằng tú-tài, những thầy cô các lớp trung-học phổ-thông phải có cử-nhân môn mình dạy. Ở các trường su-phạm, mọi thầy cô tương-lai hay nhân-viên trợ giúp phải được đào-tạo về tâm-lý su-phạm và, tùy lớp dạy, tâm-lý trẻ em hay tâm-lý trẻ thành-niên. Mỗi năm, phụ-huynh học-sinh đánh-giá khả-năng nghiệp-vụ của thầy cô và của hiệu-trưởng qua một cuộc bỏ phiếu tín-nhiệm.

Đại-học là cơ-sở nghiên-cứu khoa-học kỹ-thuật, tư-vấn doanh-nghiệp và sản-xuất nguyên-mẫu. Ở các nước tân-tiến, đào-tạo ở đại-học chỉ là một dịch-vụ phụ của chức-năng đóng góp vào tiến-bộ khoa-học kỹ-thuật¹⁴. Vì thế mà sinh-viên đại-học và cao-học phải trả học-phí tương-đương với chi-phí đại-học bỏ ra để đào-tạo họ. Cũng vì thế mà khả-năng su-phạm của giáo-viên đại-học chỉ được tôn-vinh nhưng không phải là một điều-kiện cốt-yếu để thăng chức. Mỗi năm, khả-năng nghiệp-vụ những cán-bộ đại-học được đồng-nghiệp đánh-giá trên cơ-sở đóng góp vào tiến-bộ của khoa-học kỹ-thuật. Sau mỗi khóa đào-tạo, học-viên đánh-giá tính thích-ứng của chương-trình đào-tạo với nhu-cầu và khả-năng su-phạm của huấn-luyện-viên qua một bản câu hỏi.

Một phương-châm nữa của quản-lý chất-lượng là "chất-lượng quý hơn là khối-lượng".

Năm năm sau khi được bổ-nhiệm một giảng-viên đại-học vẫn chưa có tiến-sĩ thì phải thôi việc. Theo những tâm-lý-sư, sau ba mươi năm hay bốn mươi tuổi thì khả-năng sáng-tạo của một người bắt đầu giảm. Số đông giáo-viên đại-học cao-niên mà chưa có tiến-sĩ hay không có thành-tích nghiên-cứu là một tình-trạng bất-thường của đại-học Việt-nam¹⁵. Mặc dù số tiến-sĩ cả nước chỉ có 5.500 người, trong đó không biết bao nhiêu là "tiến-sĩ giấy", một biện-pháp cứng rắn nhằm xa-thải những phần-tử không có khả-năng nghiệp-vụ sẽ không có ảnh-hưởng gì vì số sinh-viên sẽ giảm khi việc tuyển-lựa sinh-viên vào đại-học khắt khe hơn. Dù sao, với tốc-độ tiến-bộ của khoa-học kỹ-thuật, giáo-khoa của những người bị xa-thải này cũng không có giá-trị gì mà đáng tiếc.

Một điều đáng tiếc nữa là những địa-phương thi nhau thành-lập những trường đại-học để tranh-đua với các địa-phương khác. Những trường đó chỉ là những cơ-sở đào-tạo không có tầm-vóc để quốc-tế biết tiếng và để lôi cuốn những giáo-sư và nghiên-cứu-sư tài-ba. Vì không có tiềm-năng về giảng dạy, họ nhờ những giảng-viên các trường đại-học từ tỉnh lân-cận đến dạy. Tình-trạng này làm những giáo-viên chú-trọng đến việc dạy học để có thêm lợi-tức thay vì chăm-chú vào nghiên-cứu khoa-học để tiến-thân.

Những nhà quân-sự có phương-châm "tập-trung lực-lượng". Với tiềm-năng rất yếu về tiến-sĩ hiện nay, cần tập-trung các cơ-sở đào-tạo địa-phương đó vào ba hay bốn đại-học. Để thêm hữu-hiệu, mỗi đại-học cần liên-kết với một khu công-nghệ cao và đặt tài-nguyên đào-tạo và nghiên-cứu ở khuôn-viên khu công-nghệ cao liên-kết. Thay vì lãng-phí ngân-sách để điều-hành một cơ-sở đào-tạo không hữu-hiệu thì chính-quyền địa-phương có nhu-cầu về nhân-tài có thể dùng để tài-trợ những tú-tài ưu-tú của địa-phương ăn học ở những đại-học lớn theo hợp-đồng đã trình-bày ở một phần trên.

Để có thể theo kịp những tiến-bộ của khoa-học và gia-tăng năng-suất của giáo-viên, những thiết-bị giảng dạy cần được đầy-đủ và hiện-đại, các trường cần có thư-viện hay ít nhất tủ sách tập-thể với những sách tham-khảo mới nhất. Đặc-biệt, vì những học-sinh sau này phải biết học-tập liên-tục, các trường cần được trang-bị bởi nhiều trạm Internet và các thầy cô, ngay từ lớp mẫu-giáo, cần được đào-tạo để dạy các em tìm-kiếm và xử-lý thông-tin trên những hệ dữ-liệu điện-tử. Những sách giáo-khoa cần được Bộ Giáo-dục soạn-thảo, xuất-bản và bán với một giá tượng-trung đủ để tránh lãng-phí. Những sách này cũng cần được rà-xét và canh-tân thường xuyên.

Học ở trường thì chưa đủ. Chúng xin nêu ba thiết-bị để học ngoài học-đường : những trang Internet, những thư-viện và những viện bảo-tàng và triển-lãm.

Vì đa-số những trang Internet viết bằng tiếng Anh, việc học Anh-ngữ ngay những lớp tiểu-học cần được khuyến-kích. Tuy-nhiên cần khai-triển những trang Internet bằng Việt-ngữ và ngôn-ngữ các dân-tộc thiểu-số. Ngoài ra cũng cần mua quyền dịch sang Việt-ngữ những trang Internet viết-bằng ngoại-ngữ nếu thấy rằng những trang đó có thể được đại-chúng chú-ý đến.

Để hỗ-trợ việc học-tập liên-tục những Tỉnh/Thành-phố có khả-năng nên lập những viện bảo-tàng và thư-viện công-cộng. Bộ Giáo-dục cần tổ-chức những triển-lãm và những thư-viện lưu-động để mang kiến-thức đến mọi địa-phương kể cả những vùng xa hay thiếu phương-tiện.

Kết-luận

Nếu chúng ta muốn đuổi kịp những nước tân-tiến thì phải chi-tiêu cho giáo-dục, đào-tạo và nghiên-cứu khoa-học những tỷ-lệ tổng-sản-lượng cao nhất của Thế-giới, hiện nay là bảy phần trăm tổng-sản-lượng cho giáo-dục và đào-tạo và ba phần-trăm cho nghiên-cứu khoa-học. Chi có Đại-hàn là thực-hiện những chi-tiêu đó. Nhờ đó mà Đại-hàn trở nên một nước tiên-tiến trong một khoảng thời-gian rất ngắn. Tổng-sản-lượng quốc-nội Việt-nam hiện nay là 40 tỷ đô-la Mỹ. Như vậy có nghĩa là nếu chính-phủ quyết-tâm dùng mọi phương-tiện để công-nghệ Việt-nam tiến mau thì mỗi năm phải chi 2,8 tỷ đô-la cho giáo-dục và đào-tạo và 1,2 tỷ cho nghiên-cứu khoa-học. Những số tiền này khiêm-tốn so với ngân-sách tương-ứng của Đài-loan và Đại-hàn, nhưng cũng đủ quan-trọng để có thể làm được nhiều việc lớn. Vấn-đề là làm thế nào để không lãng-phí. Phương-kế hữu-hiệu nhất là quản-lý giáo-dục và đào-tạo cho có chất-lượng.

Kinh-nghiệm cho thấy rằng những công-cụ quản-lý chất-lượng là những công-cụ mạnh để phân-tích và giải-quyết một vấn-đề. Chúng tôi đã dùng công-cụ W5H và công-cụ phân-tích quy-trình để đề-xuất một số giải-pháp. Những đề-nghị suy ra tùy ở một số nhân-tố chủ-quan, trong đó có nền-tảng giáo-lý đạo-đức cá-nhân, nên có thể gây tranh-luận. Dù sao những vấn-đề chất-lượng trong doanh-nghiệp bao giờ cũng phải có nhiều người tham-gia cho ý-kiến nói chi là một vấn-đề tầm-vóc một quốc-gia như giáo-dục và đào-tạo. Chúng tôi không giám có tham-vọng giải-quyết một mình một vấn-đề trọng-đại như thế mà chỉ-xin đề-nghị dùng những công-cụ quản-lý chất-lượng để giải-quyết những vấn-đề chất-lượng.

¹ Antoine Léon, Pierre Roche : *Histoire de l'Enseignement en France*, PUF, Que-Sais-Je số 393, 2003.

John D. Pulliam, James J. VanPatten : *History of Education in America*, Prentice-Hall, 2002

Lê Thành Khôi : *Education et Civilisations : Sociétés d'Hier*, Nathan, 1997

² Mark Gradstein, Moshe Justman, Volker Meier : *The Political Economy of Education - Implications for Growth and Inequality*, The MIT Press, 2004

André Page : *L'Economie de l'Education*, Presses Universitaires de France, 1971.

Marc Gurgand : *Economie de l'Education*, La Découverte, 2005

Claude Leslard, Philippe Meirieu : *L'Obligation de Résultat en Education*, De Boeck, 2005

³ *Xêmina Cải cách Giáo dục*,
<http://www.ncst.ac.vn/HVGD/gioithieu.htm>

GS Võ Tông Xuân : *Cần một cuộc đổi mới thứ hai: Đổi mới giáo dục!*
<http://www.thanhvien.com.vn/Giaoduc/2005/4/4/79373.tno>

GS Nguyễn Đức Chính : *Đi Tìm Bản chất Của Việc Nâng Cao Chất lượng Giáo dục*
<http://www.nhandan.com.vn/tinbai/?top=41&sub=71&article=9811>

PGS-TS Đặng Quốc Bảo : *Coi Trọng Yếu tố Kinh tế học Trong Giáo dục*
<http://www.nhandan.com.vn/tinbai/?top=41&sub=71&article=9728>

GS-TS Vũ Văn Tào : *Giải quyết Mối Quan Cấp Học Giữa Chất lượng Giáo dục Và Quy mô Giáo dục*
<http://www.nhandan.com.vn/tinbai/?top=41&sub=71&article=6993>

PGS-TS Trần Quốc Toàn : *Đổi Mới Giáo dục Đại học*
<http://www.nhandan.com.vn/tinbai/?top=41&sub=71&article=11625>

GS-TS Trần Hồng Quân :, *Công - Tư Phải Rõ Ràng !*
<http://www.tuotitre.com.vn/Tianyon/Index.aspx?ArticleID=47626&ChannelID=13>

Cao Tự Thanh : *Giáo dục Đại học Là Hàng hóa ?*
http://www.saigontimes.com.vn/tbktsg/TS_BD.asp?sobao=719

GS Nguyễn Văn Đạo : *Giáo dục Đại học VN - Một Vài Suy nghĩ*
<http://www.tuotitre.com.vn/Tianyon/Index.aspx?ArticleID=51862&ChannelID=13>

TS Bùi Trọng Liễu : *Về Giáo dục Và Thị trường*
<http://www.saigontimes.com.vn/tbktsg/detail.asp?muc=3&Sobao=722&SoTT=19>

GS-TSKH Nguyễn-Đặng Hưng : *Cải cách Giáo dục -- Bài 1 : Làm Gì Để Đổi Mới Tư duy?*
<http://www.nguoivienxu.vietnamnet.vn/diendannguoivienxu/2004/10/336312/>

GS-TSKH Nguyễn-Đặng Hưng : *Cải cách Giáo dục -- Bài 2 : Giáo dục Phải Chẳng Là Hàng hoá?*
<http://www.nguoivienxu.vietnamnet.vn/diendannguoivienxu/2004/10/336324/>

TS Trần Thượng Tuấn : *Giáo dục Đại học Trên Đường Hội Nhập*
<http://www.saigontimes.com.vn/tbktsg/detail.asp?muc=3&Sobao=731&SoTT=20>

GS Trần Văn Thọ : *Chấn Hưng Giáo dục - Mệnh lệnh Từ Cuộc Sống*
<http://www.tuotitre.com.vn/Tianyon/Index.aspx?ArticleID=52707&ChannelID=13>

⁴ Đề-nghị xem những sách đã dẫn về kinh-tế giáo-dục và những tài-liệu dẫn-chứng trong những sách đó.

⁵ ISO : *Quality Management Principles*
<http://www.iso.org/iso/en/iso9000-14000/iso9000/qmp.html#Principle4>

⁶ Thí-dụ các trường đại-học của nhóm Ivy League bên Mỹ, các trường trung-học Eton bên Anh, Ecole des Roches bên Pháp,...

⁷ Chúng tôi xin nêu hai thí-dụ nổi tiếng ở Pháp. Cố kỹ-sư Georges Besse, chủ-nhiệm kế-hoạch PEON (Production d'Energie d'Origine Nucléaire, Sản-xuất Năng-lượng từ Nguồn Hạt Nhân) của Pháp, đã xây-dựng nhà máy làm giàu uranium Eurodif và sau cùng làm chủ-tịch hãng xe ô-tô Renault. Giáo-sư Maurice Allais, giải-Nobel kinh-tế-học duy-nhất của nước Pháp. KS Besse xuất-thân từ một gia-đình công-nhân nghèo. GS Allais là con một liệt-sĩ, mẹ ở vậy bán rong để nuôi con ăn học. Khi còn nhỏ, cả hai vị này đều đã được ăn học đến nơi đến chốn nhờ học-bổng và, khi trưởng-thành, học trường Polytechnique, trường kỹ-sư nổi tiếng nhất nước Pháp, nhờ hợp-đồng ký với chính-phủ. Sau khi tốt-nghiệp, cả hai đều tiến-thân đến ngạch cán-bộ cao nhất của Nhà Nước.

⁸ Ở Mỹ gần như tất cả sinh-viên đại-học đi làm bán-phần để có tiền ăn học và trả học-phí.

⁹ Ở Pháp, sinh-viên những trường như là Polytechnique và Ecole Nationale d'Administration đều được Nhà Nước trả lương ở ngạch cán-bộ thực-tập và, sau khi tốt-nghiệp, phải làm công-chức cho chính-phủ trong mười năm. Tại tất cả các nước phát-triển, các doanh-nghiệp trả học-phí và tiếp-tục trả lương cho những cán-bộ ưu-tử của họ đi học MBA (Master in Business Administration, Cao-học Quản-trị Doanh-nghiệp).

¹⁰ Ở Liên-hiệp Âu-châu, học-sinh trung-học có thể được mời sang học hai tuần đến một tháng ở một trường nước khác, một sinh-viên đại-học có thể học tới hai khóa lục-cá-nguyệt ở một nước khác hay mỗi khóa ở một nước khác nhau. Nhiều đại-học Mỹ cũng tổ-chức cho sinh-viên họ học một năm ở ngoại-quốc (junior year abroad).

¹¹ Thí-dụ tập-đoàn Motorola với Motorola University, tập-đoàn Accor với Accor University. Trường dạy nghề của tập-đoàn Schneider, ở Grenoble, nổi tiếng là trường trung-học kỹ-thuật dạy giỏi nhất nước Pháp. Tập-đoàn Cisco cũng đến mở trường ở Việt-nam.

¹² Thí-dụ tập-đoàn LVMH, chuyên về những sản-phẩm sang-trọng, có hợp-đồng với trường ESSEC một ghé giáo-sư chuyên về quản-trị kinh-doanh những xa-xi-phẩm gồm một trương-trình nghiên-cứu khoa-học và một số tiết-mục đào-tạo về kinh-doanh những mặt hàng đặc-biệt này.

¹³ Thí-dụ ở Pháp, trường Polytechnique thuộc Bộ Quốc-phòng, trường Ponts et Chaussées thuộc Bộ Công-chánh, các trường Mines thuộc Bộ Công-nghệ, trường Télécommunications thuộc Bộ Viễn-thông,...

¹⁴ Chúng tôi xin nêu hai thí-dụ. Tổng-số học-phí trường Harvard Business School chỉ bằng 20 phần-trăm ngân-sách nhà trường. Hơn một nửa ngân-sách trường Massachuset Institute of Technology là do hợp-đồng nghiên-cứu và lợi-tức từ những bằng sáng-chế đã được khai-triển trong trường.

¹⁵ 50% giảng viên ĐH chưa tham gia nghiên cứu khoa học
<http://www.vnn.vn/447/2003/5/10902/>

Nghiên cứu khoa học ở các trường đại học, cao đẳng: 70% các công trình không ứng dụng được vào thực tế
http://www.nhandan.org.vn/vietnamese/khoagiao/100503/khoahoc_nghiencuu.htm